TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH PHỤ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2019/HS-ST
Ngày 27-6-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Duyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1.Bà Phạm Hải Yến;

2.Ông Đào Duy Thiều.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Đình Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 35/2019/TLST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2019 đối với:

Bị cáo Nguyễn Trọng L sinh ngày 20/4/1982; nơi sinh: huyện P, tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Thôn U, xã QN, huyện P, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Quang T sinh năm 1948 và bà: Vương Thị N sinh năm 1949; vợ: Phạm Thị H sinh năm 1984; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 24/7/2013 bị Chủ tịch UBND huyện P, tỉnh Thái Bình quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh tại Trung tâm chữa bệnh - Giáo dục - Lao động - Xã hội tỉnh Thái Bình thời hạn 12 tháng; bị tạm giữ từ ngày 12/3/2019, chuyển tạm giam ngày 15/3/2019 hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện P (*trích xuất có mặt tại phiên tòa*).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Duy H sinh năm 1991; Địa chỉ: Thôn N2, xã QH, huyện P, tỉnh Thái Bình (*vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 14 giờ 30 phút ngày 12/3/2019, tại đường 455 thuộc thôn T, xã QM, huyện P, tỉnh Thái Bình, Công an huyện P bắt quả tang Nguyễn Trọng L có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Duy H, yêu cầu L và H về trụ sở Ủy ban nhân dân xã Quỳnh Mỹ, huyện P để làm rõ. Kiểm tra người Nguyễn Duy H thu giữ tại túi áo ngực bên trái H 01 gói nhỏ ghi là ma túy có đặc điểm bên ngoài là giấy trắng đỏ, trong là chất bột trong suốt dạng cục (ký hiệu M1), H khai đó là ma túy vừa mua được của L với số tiền 100.000 đồng để sử dụng. Kiểm tra người Nguyễn Trọng L thu giữ tại túi quần bên phải phía trước 02 gói nhỏ ghi là ma túy có chung đặc điểm bên ngoài là giấy trắng đỏ, trong là chất bột màu trắng dạng cục (ký hiệu M2) và 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng. L khai 02 gói nhỏ ma túy trên là để sử dụng và bán kiếm lời, số tiền 100.000 đồng là tiền L thu được từ việc bán 01 gói ma túy cho H. Công an huyện P đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản quản lý, niêm phong các vật chứng.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Trọng L không thu giữ tài sản, đồ vật gì liên quan đến hành vi phạm tội.

Tại bản kết luận giám định 67/KLGĐ-PC09 ngày 13/3/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận:

"*Vật chứng trong phong bì ký hiệu M1 thu của Nguyễn Duy H gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Hêrôin), có khối lượng 0,0308 gam (Không phẩy không nghìn ba trăm linh tám gam).*

Vật chứng trong phong bì ký hiệu M2 thu của Nguyễn Trọng L gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Hêrôin), có khối lượng 0,1478 gam (Không phẩy một nghìn bốn trăm bảy mươi tám gam).

Hêrôin STT: 09, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ".

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đều khai nhận: Do nghiện ma túy, nên khoảng 11 giờ ngày 12/3/2019 bị cáo đi nhờ xe của một người không quen biết đến khu vực cầu MH, xã QM rồi đi xe ôm của một người không quen biết đến khu vực cầu Ng, thị trấn ĐH, tỉnh Thái Bình tìm và mua ma túy để sử dụng. Đến nơi, L đi bộ gặp và mua của một người đàn ông khoảng 30 tuổi, không quen biết 03 gói ma túy đều có đặc điểm: ngoài gói bằng giấy trắng đỏ, trong là chất bột màu trắng dạng cục, với tổng số tiền

là 210.000 đồng. L giấu 03 gói ma túy vào túi quần phía trước bên phải rồi đi xe buýt về đến cầu MH, xã QM thì xuống xe đi bộ đến thôn T, xã QM thì gặp Nguyễn Duy H đi tới, H hỏi "*Anh có ma túy không để cho em 100.000 đồng*". Sẵn có ma túy và muốn thu lời bất chính nên L đồng ý nhận số tiền 100.000 đồng cho vào túi quần bên phải phía trước và đồng thời lấy 01 gói ma túy ra đưa cho H, khi H vừa nhận gói ma túy bỏ vào túi áo ngực bên trái thì bị Công an huyện phát hiện bắt quả tang, thu giữ, niêm phong toàn bộ vật chứng. Hai gói ma túy còn lại L khai để sử dụng và bán kiếm lời.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Duy H khai: Khoảng 14 giờ ngày ngày 12/3/2019, anh đi bộ từ nhà lên khu vực đường 455 thuộc địa phận thôn T, xã QM, anh có hỏi và mua ma túy của Nguyễn Trọng L L 100.000 đồng được 01 gói ma túy, anh vừa bỏ gói ma túy vào túi áo ngực bên trái thì bị bắt quả tang.

Bản cáo trạng số 43/CT-VKSQP ngày 07/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Bình truy tố Nguyễn Trọng L về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với Nguyễn Trọng L về tội "*Mua trái phép chất ma túy*". Đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng L phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*"; Về hình phạt: áp dụng khoản 1 Điều 251, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng đến 03 (Ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/3/2019; phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước; Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu để tiêu hủy toàn bộ vật chứng là hêrôin thu được của bị cáo và của anh Nguyễn Duy H trong các phong bì niêm phong hoàn mẫu vật sau giám định; tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 100.000 đồng do bị cáo thu được từ việc bán ma túy cho H; Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì; bị cáo nói lời sau cùng: nhận thức hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, rất ân hận về hành vi mà mình đã thực hiện và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận do nghiện ma túy nên bị cáo đã đi mua ma túy về sử dụng và bán để kiếm lời, bị cáo vừa bán cho H 01 gói ma túy thu về 100.000 đồng, thì bị phát hiện bắt giữ. Bị **c**áo đã đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, đúng như nội dung bản Cáo trạng đã mô tả và được chứng minh bằng biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng do Công an huyện P lập ngày 12/3/2019, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, lời khai của người chứng kiến, bản kết luận giám định cùng toàn bộ các tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Do đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 12/3/2019, tại đường 455 thuộc thôn T, xã QM, huyện P, tỉnh Thái Bình, Nguyễn Trọng L đã có hành vi bán trái phép cho Nguyễn Duy H 01 gói ma túy loại Hêrôin có khối lượng 0,0308 gam thu số tiền 100.000 đồng, ngoài ra còn cất giấu trên người 02 gói ma túy loại Hêrôin có khối lượng 0,1478 gam để sử dụng và bán kiếm lời. Hành vi của bị cáo đã phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

"Điều 251 Tội mua bán trái phép chất ma túy

1.Người nào mua bán trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm".

Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố bị cáo phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Tệ nạn ma túy đang là mối quan tâm, nhức nhối của toàn xã hội, ma túy làm ảnh hưởng đến kinh tế, sức khỏe, làm suy thoái nòi giống, làm phát sinh đại dịch HIV/AIDS và là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, bị cáo hiểu rõ tác hại của ma túy nhưng vì nghiện ma túy và hám lời nên bị cáo đã

phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật với mức án tương xứng hành vi bị cáo đã gây ra, việc cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để chấp hành hình phạt là cần thiết để cải tạo, giáo dục bị cáo nói riêng và có tác dụng trong đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành thật khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ "*thành khẩn khai báo*" theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[6] Về nhân thân bị cáo thấy: Bị cáo đã bị áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh, được giáo dục song không chịu tu dưỡng, rèn luyện mà lại tiếp tục phạm tội, điều đó thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo.

[7] Từ những căn cứ nêu trên nên về mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo như mức Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự quy định "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*". Xét thấy, bị cáo phạm tội với động cơ thu lời bất chính, vì vậy HĐXX quyết định áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo như mức mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[9] Do không có căn cứ xác định người đã bán ma túy cho bị cáo nên cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra xử lý.

[10] Đối với Nguyễn Duy H người có hành vi mua trái phép của bị cáo 01 gói ma túy để sử dụng. H không có tiền án, tiền sự về các tội liên quan đến ma túy, khối lượng gói ma túy thu giữ của H không đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với H là phù hợp.

[11] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo 02 gói và của Nguyễn Duy H 01 gói đều chứa chất bột màu trắng dạng cục, kết quả giám định kết luận là ma túy loại Hêrôin và hoàn trả mẫu vật sau giám định cần phải tịch thu tiệu hủy; đối với số tiền 100.000 đồng đã thu giữ của bị cáo đây là số tiền do bị cáo phạm tội mà có nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước là phù hợp quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố Tụng hình sự.

[12] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[13] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng L phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

2.Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 251, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng L 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 12/3/2019.

Áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Trọng L 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) để sung vào Ngân sách Nhà nước.

3.Về xử lý vật chứng: Áp dụng: Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

3.1. Tuyên tịch thu tiêu hủy:

- 0,0183 gam (*Không phẩy không nghìn một trăm tám mươi ba gam*) mẫu gửi giám định được niêm phong trong phong bì hoàn mẫu vật sau giám định thu của Nguyễn Duy H được ký hiệu M1, số 67/KLGĐ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình;

- 0,1331 gam (*không phẩy một nghìn ba trăm ba mươi mốt gam*) mẫu gửi giám định được niêm phong trong phong bì hoàn mẫu vật sau giám định thu của Nguyễn Trọng L được ký hiệu M2, số 67/KLGĐ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình.

(*Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Thái Bình ngày 09/5/2019*).

3.2.Tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước số tiền 100.000 đồng (*Một trăm nghìn đồng)* do bị cáo bán ma túy cho Nguyễn Duy H mà có.

(*Theo biên lai thu tiền số 0000306 ngày 09/5/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện P*)

4.Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Trọng L phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5.Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết, tống đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
-VKSND h. Quỳnh Phụ;
-VKSND tỉnh Thái Bình;
- Trại tạm giam;
- Cơ quan THA hình sự CA tỉnh Thái Bình
- Nhà tạm giữ CA h.Quỳnh Phụ;
- Công an &Chi cục THADS h. Quỳnh Phụ;
- TAND & Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- UBND xã Quỳnh Nguyên, h.Quỳnh Phụ;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Duyên
(đã ký)